NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

SO SÁNH QUAN ĐIỂM CỦA GIẢNG VIÊN VÀ SINH VIÊN VỀ VIỆC SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

VŨ VĂN TUẤN* - NHẠC THANH HƯƠNG - LÃ NGUYỄN BÌNH MINH*****

TÓM TẮT: Sử dụng tiếng Việt trong giảng dạy tiếng Anh là một vấn đề tranh cãi ở mọi cấp độ học, đặc biệt cấp độ đại học tại Việt Nam. Nghiên cứu này sẽ phân tích so sánh quan điểm của giảng viên và sinh viên tại Trường Đại học Luật Hà Nội về việc sử dụng tiếng Việt để dạy tiếng Anh cho đối tượng sinh viên Luật chính quy. Nghiên cứu này được thực hiện trong học kì 1 năm học 2022-2023. Phương pháp hỗn hợp định tính và định lượng, cụ thể là phương pháp so sánh đối chiếu được thực hiện thông qua phỏng vấn bán cấu trúc với 11 giảng viên tham gia dạy tiếng Anh và 255 đại diện sinh viên tham gia trả lời phiếu khảo sát đóng 5 mức độ Likert. Kết quả chỉ ra rằng, mặc dù chính sách dạy học sử dụng tiếng Anh như phương tiện giảng dạy được khuyến khích, nhưng hiện thực cả giảng viên và sinh viên vẫn thiên hướng sử dụng phương pháp giảng dạy ngữ dịch trong các giờ học tiếng Anh. Tuy vậy, cả giảng viên và sinh viên đều cho rằng cần giới hạn việc dùng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh nhằm nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của sinh viên. Căn cứ vào kết quả này, nhà trường cần điều chỉnh chính sách về dạy tiếng Anh, cũng như giảng viên cần thay đổi phương pháp giảng dạy tích cực lấy người học làm trung tâm.

TỪ KHÓA: cảm nhận; vấn đề tranh cãi; cấp độ đại học; phương pháp ngữ dịch; phương pháp giảng dạy.

NHẬN BÀI: 08/06/2023. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 08/08/2023

1. Mở đầu

Việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh luôn là một vấn đề gây nhiều tranh luận trong giai đoạn hiện nay. Những người đề xuất phương pháp tiếng Anh như một phương tiện trong giảng dạy thì cho rằng tiếng Việt hoàn toàn không được sử dụng trong các lớp học này nhằm kích thích khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh của người học. Trong quá trình giảng dạy tiếng Anh tại Việt Nam, đã có thời kì tiếng Việt bị coi như là một rào cản, và có các hoạt động khuyến khích giáo viên áp dụng đường hướng Phương pháp trực tiếp - sử dụng hoàn toàn bằng tiếng Anh trong giảng dạy, hoặc đường hướng giao tiếp - phương pháp tập trung rèn luyện cho người học giao tiếp hiệu quả và phù hợp trong những tình huống đa dạng bằng tiếng Anh. Bên cạnh đó, cũng có quan điểm cho rằng cần phải sử dụng giáo viên bản ngữ (giáo viên ở các quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ thứ nhất hoặc là ngôn ngữ thứ hai) giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên (Nguyen, 2011; Hoang & Tran, 2021; Pham et al, 2019). Như vậy, vai trò của phương pháp ngữ dịch hay gọi là phương pháp truyền thống không được khuyến khích sử dụng. Tuy nhiên, việc không khuyến khích sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh được một số nhà nghiên cứu khác (Pham, 2017; Pham, 2010; Nguyen, 2018) cho rằng, việc loại trừ tiếng Việt trong lớp học ngoại ngữ chỉ là những niềm tin, không có cơ sở thực chứng, đồng thời cũng là một trường hợp khái quát hóa quá mức. Họ mong muốn cho phép sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh một cách tự do bởi vì tiếp nhận một ngôn ngữ nước ngoài có thể là một quá trình học tập trọn đời đối với một vài người. Trong thực tiễn, hầu hết người học ngôn ngữ thứ hai khó có thể đạt được mức độ bản xứ đối với ngôn ngữ đó. Vấn đề gây tranh luận sôi nổi hiện nay là, có hay không việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh, điều này còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác nhau như chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo tiếng Anh, hệ đào tạo chương trình như chương trình chung hoặc chương trình đào tạo chất lượng cao.

Trong nghiên cứu này, hai cách tiếp cận phương pháp giảng dạy tiếng Anh được xem xét đó là sử dụng tiếng Anh như một phương tiện trong giảng dạy với quan điểm không sử dụng tiếng Việt trong

* *TS; Trường Đại học Luật Hà Nội; Email: tuanvv@hlu.edu.vn*

** *Trường Đại học Luật Hà Nội; Email: nhacthanhhuong@gmail.com*

*** *Trường Đại học Luật Hà Nội; Email: dawny99@gmail.com*

giờ học tiếng Anh, và cách tiếp cận khác đó là cho phép sử dụng tiếng Việt như là phương tiện hỗ trợ để học tiếng Anh hiệu quả cho phù hợp với từng trình độ người học, từng lớp học trong những bối cảnh cụ thể. Quan điểm không sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh nhận định rằng học bất kì một ngôn ngữ mới nào đó không bao giờ là một nhiệm vụ dễ dàng. Cách tốt nhất và hiệu quả nhất để học một ngôn ngữ mới đó là người học phải suy nghĩ và sử dụng ngôn ngữ mới trong môi trường đó. Các nhà nghiên cứu trước đây (Krashen & Terrell, 1983; Le, 2012; Azhar, & Gopal, 2021) khẳng định rằng ngôn ngữ thứ hai sẽ nên được học một cách tự nhiên như ngôn ngữ thứ nhất. Krashen and Terrell (1983) phát triển lí thuyết phương pháp tiếp cận ngôn ngữ tự nhiên, phương pháp này nhấn mạnh đến kĩ năng giao tiếp và tiếp cận ngôn ngữ thứ hai một cách tự nhiên như sự phát triển của ngôn ngữ thứ nhất trước khi học các quy tắc ngữ pháp. Nói cách khác, phương pháp này mô tả người học tiếp cận ngôn ngữ thứ hai tương tự như học ngôn ngữ thứ nhất, và phương pháp này cũng mặc định rằng học mọi ngôn ngữ bản chất đều giống nhau (Bui, 2017). Mục đích của chính sách chỉ sử dụng tiếng Anh trong giờ học tiếng Anh đó là tạo ra môi trường không tồn tại ngôn ngữ thứ nhất nhằm giúp người học có cơ hội sử dụng hoặc buộc phải sử dụng tiếng Anh để trao đổi thông tin. Giải thích quan điểm trên, các nhà nghiên cứu (Pham et al., 2019; Pham, 2010; Azhar & Gopal, 2021) cho rằng:

(*1*) Sinh viên học cách trình bày quan điểm của mình bằng tiếng Anh sẽ huấn luyện họ làm quen với việc chuyển tải ý tưởng, suy nghĩ của mình bằng tiếng Anh, giúp họ cảm thấy tự tin sử dụng tiếng Anh trong mọi tình huống;

(*2*) Giảng viên sẽ quản lí lớp học tiếng Anh dễ dàng hơn vì họ sẽ nắm bắt được các hội thoại không cần thiết xuất hiện trong lớp học tiếng Anh;

(*3*) Sinh viên phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề một cách tốt hơn bởi vì họ bắt buộc phải tìm kiếm giải pháp và suy nghĩ vượt qua giới giạn của mỗi người để tìm ra được những câu trả lời trong những tình huống cụ thể. Các kĩ năng này sẽ tạo nên một thói quen mới và trở thành một phản xạ tự nhiên đối với người học khi đối mặt với những tình huống cần sử dụng tiếng Anh trong cuộc sống;

(*4*) Trong lớp học hoàn toàn bằng tiếng Anh thì sinh viên sẽ phát triển kĩ năng nghe tiếng Anh tốt hơn vì họ được học trong môi trường Anh ngữ;

(*5*) Khi người học sử dụng tiếng Anh hoàn toàn trong lớp học sẽ có xu hướng phát triển kĩ năng hòa nhập trong một ngôn ngữ mới, người học sẽ chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau để tiến bộ hơn.

Như vậy, chính sách không sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh sẽ tạo ra những áp lực nhất định giúp người học tiến bộ hơn trong việc học ngôn ngữ tiếng Anh vì người học có một môi trường thuận lợi giống như đang học tại một quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thống.

Cách tiếp cận thứ hai nhấn mạnh tới quá trình và tính kế thừa tiếng Việt đối với việc dạy và học tiếng Anh đó là tiếng Việt không được sử dụng là ngôn ngữ dạy học hoàn toàn mà chỉ là một nguồn lực để hỗ trợ học tiếng Anh một cách dễ dàng hơn. Theo các nhà nghiên cứu trước đây (Bui, 2017; Kieu, 2010; Do, 2012), căn cứ vào mục tiêu chương trình, mục tiêu bài học, mục tiêu của từng hoạt động trong một bài học, trình độ của người học, sở trường của người học, nhóm người học và tương quan những nguồn lực khác nhau, tiếng Việt sẽ được sử dụng trong lớp học tiếng Anh miễn sao đạt được kết quả mong muốn của người dạy và người học. Lúc này, giáo viên sẽ sử dụng tiếng Việt như một chiến lược dạy học và họ sẽ quyết định khi nào sử dụng, khi nào không sử dụng tiếng Việt. Nói cách khác, tiếng Việt có thể sử dụng trong lớp học tiếng Anh tùy hoàn cảnh, yêu cầu cụ thể miễn sao cả người dạy và người học đạt được mục tiêu đề ra.

Với phương pháp giảng dạy hiện tại, các nhà nghiên cứu (Pham, 2017; Nguyen, 2018; Kieu, 2010) cho rằng, phương pháp ngữ dịch vẫn tồn tại trong các lớp học tiếng Anh vì tiếng Việt sẽ hữu dụng khi giải thích những khái niệm trừu tượng, hoặc các điểm ngữ pháp phức tạp mà khó có thể diễn tả bằng tiếng Anh. Một ví dụ khác, khi dạy từ vựng trong tiếng Anh, những từ cơ bản, trực quan thì giảng viên có thể minh họa bằng hình ảnh, điệu bộ, sử dụng sự hỗ trợ của công nghệ thông tin hoặc định nghĩa bằng ngôn ngữ tiếng Anh, nhưng có những từ rất trừu tượng thì việc chỉ ra một từ có nghĩa tương đương trong tiếng Việt là hoàn toàn phù hợp. Tóm lại, vai trò của tiếng Việt trong dạy-học tiếng Anh là rất cần thiết để hỗ trợ việc dạy và học tiếng Anh trong từng hoàn cảnh nhất định.

Trong những năm qua, các trường đại học của Việt Nam cũng hướng đến việc tiếp cận sử dụng tiếng Anh như là một phương tiện trong giảng dạy nhằm kích thích và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của người học trong giai đoạn hiện nay. Chính phủ đã ban hành những văn bản quan trọng như Quyết định số 2080/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017- 2025[1] là một ví dụ điển hình. Bên cạnh đó Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng có những công văn chỉ đạo nhằm tăng cường khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh trong môi trường giáo dục như: Kế hoạch 957/KH-BGDĐT ngày 18/9/2019 về Kế hoạch tổ chức phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng Ngoại ngữ trong các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân[2]; Công văn số 4536/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 04/10/2019 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ[3]; Công văn số 1439/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 27/4/2020 về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh trong các nhà trường[4]. Mặc dù những nỗ lực của chính phủ và các cơ quan tập trung vào việc nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh của người học, tuy vậy kết quả vẫn chưa được như mong đợi và cũng có rất ít nghiên cứu đánh giá về sự tác động của việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh ở cấp độ đại học trong giai đoạn hiện nay. Xuất phát từ những lí do trên, nghiên cứu này tập trung so sánh quan điểm của giảng viên và sinh viên về việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh tại Trường Đại học Luật Hà Nội như là một trường hợp nghiên cứu điển hình. Kết quả của nghiên cứu này sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho các trường Đại học, các giảng viên đang giảng dạy tiếng Anh như là ngôn ngữ nước ngoài thay đổi cách quản lí, cách giảng dạy nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho người học. Nghiên cứu này tập trung trả lời các câu hỏi sau:

(1) Quan điểm của giảng viên về tính hiệu quả sử dụng tiếng Việt trong hoạt động dạy và học tiếng Anh như thế nào?

(2) Sinh viên mong muốn sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh như thế nào?

(3) Quan điểm của sinh viên và giảng viên có tương đồng khi sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh hay không?

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu phân tích miêu tả thực trạng việc sử dụng tiếng Việt trong hoạt động tiếng Anh sử dụng phương pháp hỗn hợp định tính và định lượng để tìm ra quan điểm của giảng viên và sinh viên về việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh. Khảo sát được thực hiện trong học kì 1 năm học 2022-2023 tại Trường Đại học Luật Hà Nội. Do số lượng giảng viên tham gia khảo sát ít, người nghiên cứu sử dụng hình thức phỏng vấn bán cấu trúc liên quan đến phương pháp sư phạm và các điều kiện khách quan ảnh hưởng đến việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh nhằm thu được kết quả khách quan phục vụ khai thác phân tích dữ liệu. Bảng câu hỏi đóng Anket 5 mức độ thang đo Likert được phát trực tiếp cho 255 sinh viên khóa 46 ngành Luật văn bằng 1 chính quy đăng ký học phần tiếng Anh 1&2. Kết quả thu được sẽ qua giai đoạn sàng lọc dữ liệu để đảm bảo độ tin cậy chính xác dữ liệu trước khi sử dụng phần mềm tin học để phân tích dữ liệu. Từ kết quả phân tích, các kết luận được đưa ra để làm sáng tỏ quan điểm của giảng viên và sinh viên về việc sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh.

2.2. Đối tượng khảo sát

Hai nhóm đối tượng tham gia khảo sát đó là 11 giảng viên dạy tiếng Anh và 255 sinh viên khóa 46 ngành Luật chính quy đang theo học các học phần tiếng Anh 1&2. Nhóm giảng viên có 2 giảng viên nam chiếm 18,2% tham gia phỏng vấn cùng với 9 giảng viên nữ khác chiếm 81,8%. Về trình độ học vấn cao nhất, 11 giảng viên đều có trình độ Thạc sĩ tương đương 100%. Nhìn chung các giảng viên có kinh nghiệm tham gia phỏng vấn này, trong đó có 4 giảng viên đã giảng dạy dưới 10 năm kinh nghiệm tương đương 36,4%, và 7 giáo viên có khoảng 15 năm giảng dạy tiếng Anh chiếm số lượng lớn (63%). Trong số 255 sinh viên tham gia khảo sát có 163 sinh viên nữ chiếm 63,9%, và 92 sinh viên nam, tương đương 36,1%. Sinh viên đến từ khu vực thành thị chiếm số lớn với 118 sinh viên tương ứng với 46,3%, tiếp đến là 109 sinh viên tương đương 42,7% đến từ khu vực nông thôn, và có rất ít sinh viên đến từ miền núi và hải đảo, chỉ có 28 sinh viên, tương ứng với 11,0% đến từ

những vùng trên. Khảo sát về quá trình sinh viên học tiếng Anh, toàn bộ số sinh viên trong khảo sát đã học tiếng Anh dưới 15 năm. Khi hỏi sinh viên mức độ sử dụng tiếng Anh trong đời sống hàng ngày, đa số sinh viên (191 sinh viên chiếm 74,9%) cho biết rằng họ thỉnh thoảng sử dụng tiếng Anh. Kết quả cũng cho biết rằng 17 sinh viên tương đương 6,7% thường xuyên giao tiếp bằng tiếng Anh. Tuy nhiên, 47 sinh viên tương ứng 18,4% thừa nhận rằng sinh viên hiếm khi giao tiếp bằng tiếng Anh trong cuộc sống hàng ngày. Khảo sát về đánh giá về tầm quan trọng của tiếng Anh và nguyện vọng học tốt môn này tại trường, đa số sinh viên hiểu rõ về tầm quan trọng của tiếng Anh nhưng chưa học bây giờ mà sẽ học sau khi đi làm (170 sinh viên, tương ứng 66,7%). Ngoài ra, có 67 sinh viên chiếm 26,3% xác nhận rằng họ hiểu rõ tầm quan trọng của môn tiếng Anh và có kế hoạch học tốt môn tiếng Anh ngay từ bây giờ. Chỉ có số ít sinh viên (18 sinh viên, tương đương 7,1%) chưa xác định tầm quan trọng của môn học tiếng Anh và cũng không có kế hoạch gì để học tốt môn học tiếng Anh trong quá trình học.

2.3. Công cụ nghiên cứu

Có hai công cụ phục vụ cho nghiên cứu đó là: 9 nhóm câu hỏi phỏng vấn bán cấu trúc đối với giảng viên tập trung vào việc giảng viên áp dụng tiếng Việt trong quá trình giảng dạy học phần tiếng Anh, và các nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng tiếng Việt trong giờ học đó. Ngoài ra, phiếu khảo sát do người nghiên cứu thiết kế bao gồm 2 phần, sử dụng để hỏi 255 sinh viên. Phần 1 hỏi về thông tin người phỏng vấn và phần 2 bao gồm 20 câu hỏi đóng sử dụng thang đo Likert 5 mức độ cụ thể: (1) Rất không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Chưa xác định; (4) Đồng ý; (5) Rất đồng ý. Các câu hỏi khảo sát đã đạt ở mức độ tin cậy cao (0,73 - 0,93; Cronbach, 1951).

2.4. Phân tích dữ liệu

Để đảm bảo độ chính xác, khách quan ứng dụng tin học ATLAS.ti. được dùng để xử lí thông tin trong phỏng vấn bán cấu trúc giảng viên về tần xuất các quan điểm xuất hiện trong bản ghi. Ngoài ra, ứng dụng tin học SPSS v.26 được dùng để xử lí thông tin trong bảng khảo sát sinh viên về tính tần xuất miêu tả quan điểm người học theo mức thang đo khoảng Likert 5 bậc như: rất không chính xác (1,0-1,80), không đồng ý (1,81-2,60), chưa rõ ràng quan điểm (2,61-3,40), đồng ý (3,41-4,20), rất đồng ý (4,21-5,00). Bên cạnh đó, phương pháp kiểm định sự khác biệt (Independent T-test) được sử dụng để so sánh quan điểm giữa sinh viên nam, nữ có đồng quan điểm không. So sánh hồi quy (ANOVA) dùng để xác định giả thuyết liệu sinh viên đến từ các vùng miền khác nhau có quan điểm khác nhau hay không về việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Kết quả khảo sát giảng viên về việc sử dụng tiếng Việt trong hoạt động và dạy tiếng Anh đối với sinh viên ngành Luật tại Trường Đại học Luật Hà Nội

Kết quả phỏng vấn giảng viên chỉ ra rằng, giảng viên có xu hướng kết hợp giữa tiếng Việt và tiếng Anh trong giảng dạy tiếng Anh, tuy vậy giảng viên vẫn tập trung sử dụng tiếng Anh là chính trong các hoạt động trên lớp học. Khi xem xét chi tiết về các quan điểm mức độ sử dụng tiếng Việt trong hoạt động giảng dạy tiếng Anh. Chỉ có 01 giảng viên chiếm 9,09% cho rằng, giảng viên hiếm khi sử dụng tiếng Việt trên lớp nhằm tạo áp lực giao tiếp bằng tiếng Anh đối với sinh viên. Có 3 giảng viên chiếm tỉ lệ 27,27% thỉnh thoảng sử dụng tiếng Anh trong lớp. Các giảng viên này nhận định rằng không thể hoàn toàn phụ thuộc vào tiếng Anh bởi vì có những điểm ngữ pháp, thuật ngữ hoặc những câu thành ngữ, tục ngữ trong tiếng Anh cần được sử dụng tiếng Việt để chuyển nghĩa sang tiếng Việt. Phần lớn các giảng viên thường xuyên sử dụng tiếng Việt trong giờ giảng tiếng Anh (5 giảng viên, tương đương 45,45%). Đặc biệt có 2 giảng viên (chiếm 18,18%) tiết lộ rằng họ hoàn toàn sử dụng tiếng Việt để dạy tiếng Anh trên lớp học. Như vậy, hầu hết giảng viên khẳng định vai trò của tiếng Việt như là một công cụ ngôn ngữ hỗ trợ hữu dụng nhất trong quá trình dạy tiếng Anh. Quan điểm này cũng phần nào giống như trong những nghiên cứu trước đây (Nguyen, 2011; Pham, 2017). Trong thực tiễn, tiếng Việt đóng vai trò quan trọng trong việc dạy và học tiếng Anh, giúp cho sinh viên hiểu được tiếng Anh một cách dễ dàng hơn. Vì vậy, giáo viên cần sử dụng tiếng Việt trong quá trình giảng dạy tiếng Anh nhằm thúc đẩy quá trình học cho sinh viên trong giờ học tiếng Anh. Sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh sẽ giúp sinh viên cảm thấy tự tin và thoải mái hơn khi giáo viên sử dụng tiếng Việt. Sinh viên hiểu bài tốt hơn. Họ cảm thấy dễ dàng hơn trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ

mới. Khi phải học những kiến thức nền về ngữ pháp hoặc những cấu trúc phức tạp, sinh viên không gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý khi thực hành nói. Hơn nữa, sử dụng tiếng Việt là một cách thức hiệu quả cho giáo viên giải thích nghĩa những từ khó hoặc phân biệt dễ dàng những từ đồng nghĩa giữa hai ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt. Khi xem xét tình huống giảng viên sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh, có 5 giảng viên (45,45%) sử dụng tiếng Việt để giải thích điểm ngữ pháp trong tiếng Anh. Trong mỗi một ngôn ngữ đều có đặc điểm ngữ pháp riêng nên khi học tiếng Anh, người học sẽ gặp những điểm ngữ pháp khác với hệ thống ngữ pháp của ngôn ngữ tiếng Việt. Chính vì sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ này, nếu giảng viên sử dụng tiếng Anh để giải thích điểm ngữ pháp tiếng Anh sẽ gây mơ hồ cho sinh viên bởi vì họ chưa có thông tin nền trong ngôn ngữ tiếng Việt để so sánh và đối chiếu. Sử dụng tiếng Việt để làm rõ một điểm ngữ pháp phức tạp trong tiếng Anh sẽ là phương pháp hữu hiệu. Quan điểm trên cũng tương đồng với những nghiên cứu trước đây liên quan đến việc giảng dạy ngôn ngữ thứ hai sử dụng ngôn ngữ thứ nhất để giải thích điểm ngữ pháp (Pham, 2017; Nguyen, 2018, Do, 2012). Bên cạnh đó có 4 giảng viên chiếm 36,36% cho rằng họ cần sử dụng tiếng Việt để đưa ra nghĩa của từ mới tiếng Anh và dịch các yêu cầu, bài đọc tiếng Anh sang tiếng Việt hoặc yêu cầu sinh viên tham gia hoạt động học trong giờ học tiếng Anh. Mặt khác, có 5 giảng viên (tương đương 45,45%) cho rằng những khái niệm, tư tưởng phức tạp trong tiếng Anh cần giảng viên sử dụng tiếng Việt giải thích mục đích tránh cho việc hiểu sai bản chất trong tiếng Anh. Tuy vậy, số ít giảng viên (3 giảng viên; tương đương 27,27%) sử dụng tiếng Việt để khen ngợi những thành tích và thái độ tích cực khi sinh viên tham gia vào bài học tiếng Anh, cũng như giảng viên sử dụng tiếng Việt để quản lí lớp học. Cuối cùng, phần lớn giảng viên sử dụng tiếng Việt để giải thích giao thoa văn hóa Anh-Việt trong các bài học trên lớp (8 giảng viên chiếm 72,72%). Thông qua những số liệu trên, có thể thấy, vai trò hỗ trợ của tiếng Việt trong hoạt động dạy và học tiếng Anh trên lớp là cần thiết. Kết quả của phỏng vấn bán cấu trúc đã thể hiện rằng, giảng viên thậm chí sử dụng tiếng Việt trong các hoạt động thông thường như quản lí lớp học hay các chỉ dẫn hoạt động học trên lớp học, điều này có thể lí giải rằng năng lực tiếng Anh của sinh viên còn hạn chế để nghe hiểu, giao tiếp hoàn toàn bằng tiếng Anh. Những quan điểm trên có phần giống với những nghiên cứu khác (Pham, 2010; Kieu, 2010; Do, 2012) nhưng đối lập với các tác giả ủng hộ quan điểm dùng tiếng Anh làm phương tiện giảng dạy (Azhar & Gopal 2021; Kieu, 2010, Yavuz, 2012; Li-Shih, 2013).

Đánh giá cảm nhận của giảng viên về việc sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh, đa số giảng viên (6 giảng viên tương ứng 54,54%) cảm thấy có vẻ hữu ích khi sử dụng tiếng Việt trong quá trình dạy và học tiếng Anh. Chỉ có duy nhất 01 giảng viên (9,09%) cảm nhận rằng rất hữu ích khi sử dụng tiếng Việt để giảng dạy tiếng Anh. Ngoài ra, có 2 giảng viên tương đương 18,18% cho rằng, sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh là hữu ích. Nhưng có 3 giảng viên chiếm 27,27% cảm thấy việc sử dụng tiếng Việt sẽ gây trở ngại cho sự phát triển tiếng Anh của sinh viên. Nhìn chung, giảng viên có xu hướng cho rằng việc sử dụng tiếng Việt để dạy tiếng Anh là hiệu quả. Mặc dù các phương pháp giảng dạy tiếng Anh đã thay đổi trong những năm qua, nhưng phương pháp phổ biến được sử dụng theo quan điểm của giảng viên đó là phương pháp dịch ngữ pháp. Quan điểm này giống như trong nghiên cứu của các tác giả khác (Nguyen, 2018). Có thể nhận định rằng, không có một phương pháp dạy ngoại ngữ nào tối ưu cho tất cả mọi đối tượng người học. Mỗi phương pháp giảng dạy ngoại ngữ đều có những ưu và nhược điểm nhất định. Bởi vậy, giáo viên cần có khả năng lựa chọn, tổng hợp và khai thác để sử dụng hài hoà các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ sao cho phù hợp với đối tượng.

Đi sâu tìm hiểu tiếng Việt được giảng viên sử dụng để hướng dẫn sinh viên phát triển 4 kĩ năng chính trong tiếng Anh, kết quả chỉ ra rằng giảng viên sử dụng tiếng Việt nhiều nhất trong giảng dạy kĩ năng Nói (8 giảng viên tương đương với 72,72%. Tiếp đến đó là kĩ năng Nghe, kĩ năng này có 7 giảng viên tương đương 63,63% sử dụng tiếng Việt để hướng dẫn sinh viên trong hoạt động giảng dạy tiếng Anh của mình. Bên cạnh đó cũng có 6 giảng viên tương ứng 54,54% sử dụng tiếng Việt trong quá trình phát triển kĩ năng đọc hiểu tiếng Anh cho sinh viên. Cuối cùng đó là kĩ năng Viết tiếng Anh, có 4 giảng viên trong quá trình giảng dạy phát triển kĩ năng Viết tiếng Anh sử dụng tiếng Việt nhằm giúp sinh viên hiểu rõ hơn trong quá trình giảng dạy kĩ năng Viết này. Thông qua những số liệu trên, có thể thấy, tiếng Việt được sử dụng để truyền tải và tương tác giữa giảng viên và sinh

viên trong một điều kiện nhất định nhằm tối ưu các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể trong quá trình giảng dạy tiếng Anh. Để đạt được những mục tiêu trên, giảng viên tiếng Anh phải lựa chọn phương pháp dạy tiếng Anh phù hợp với nội dung bài học/ kĩ năng và trình độ tiếng Anh của sinh viên. Hiệu quả của phương pháp dạy tiếng Anh của giảng viên phụ thuộc một phần quan trọng vào sự lựa chọn, tuỳ chỉnh và kết hợp các phương pháp giảng dạy tiếng Anh hợp lí. Ví dụ: Trong một buổi học tiếng Anh, để bao quát được các phần kiến thức về ngữ pháp, học từ vựng và kĩ năng Nói, giảng viên có thể kết hợp phương pháp truyền thống (dạy ngữ pháp và dịch), kết hợp phương pháp trò chơi để học từ vựng và phương pháp chia nhóm thảo luận để người học có cơ hội giao tiếp cải thiện kĩ năng giao tiếp bằng tiếng Anh. Có thể lí giải cho việc giảng viên sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh là do ảnh hưởng bởi thời gian và thời lượng bài học của sinh viên. Hiện nay, giảng dạy nói chung và dạy tiếng Anh nói riêng xoay quanh phương pháp lấy người học làm trung tâm, phương pháp này đòi hỏi sinh viên phát huy tính tự chủ trong học tập nên cần thời gian nhiều hơn để đáp ứng khối lượng kiến thức bài học đạt chuẩn đầu ra của chương trình học.

Nhằm tạo môi trường học tiếng Anh tích cực, giảng viên thường có xu hướng khuyến khích sinh viên sử dụng tiếng Anh trong giờ học. Dữ liệu cung cấp thông tin về việc giảng viên cho phép sinh viên sử dụng tiếng Việt để trao đổi các vấn đề liên quan đến bài học tiếng Anh. Cụ thể, có 2 giảng viên chiếm 18,18% có quy định sinh viên không sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh để tạo ra môi trường học tích cực. Nhưng phần lớn giảng viên (8 giảng viên, tương đương 72,72%) cho phép sinh viên dùng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh để thảo luận các vấn đề liên quan đến bài học. Ngoài ra, có 7 giảng viên tương ứng với 63,63% chỉ cho sinh viên dùng tiếng Việt trong một số trường hợp nhất định dưới sự kiểm soát của giảng viên. Thông qua những kết quả trên, có thể thấy rằng vai trò của tiếng Việt trong giảng dạy tiếng Anh là rất cần thiết. Điều này cũng giống như kết quả nghiên cứu của một số học giả khác (Pham, 2010; Le, 2012; Do, 2012). Sinh viên sử dụng tiếng Việt trong giờ thực hành tiếng Anh sẽ giúp họ trình bày dễ dàng hơn và có nhiều ý hơn để giao tiếp bằng tiếng Anh. Nguyên nhân có thể là khi giảng viên yêu cầu sinh viên về một vấn đề nào đó mà sinh viên không đủ kiến thức hay sự hiểu biết để trình bày, sinh viên sẽ có xu hướng trao đổi với bạn bè, thầy/cô bằng tiếng Việt nhằm hiểu hơn về vấn đề đó. Tính thống nhất trong quản lí lớp học của giảng viên về giờ học tiếng Anh cũng cần được tuân thủ. Thông thường, sinh viên cho rằng, việc trình bày một vấn đề bằng ngôn ngữ thứ nhất của mình sẽ mang lại sự hiệu quả và tự nhiên hơn. Do vậy, khi giảng viên không yêu cầu sinh viên giao tiếp bằng tiếng Anh, sinh viên theo bản năng sẽ tự động dùng tiếng Việt để giải thích mọi thứ liên quan cho các bạn khác cùng lớp lắng nghe. Ngoài ra, nếu giảng viên cũng thường xuyên dùng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh, thì sinh viên sẽ quen và cảm thấy thật tự nhiên và thoải mái khi nói tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh.

Khi được hỏi về những nhân tố khách quan ảnh hưởng đến việc sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh như thời lượng giảng dạy tiếng Anh hiện tại (7 tín chỉ) có đủ kiến thức để sinh viên đạt chuẩn đầu ra tương đương Bậc 3/6, hầu hết các giảng viên (10 giảng viên, chiếm 90,90%) cho rằng sinh viên cần có thêm thời gian học trên lớp để nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh đáp ứng được yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học. Chỉ có 1 giảng viên tương ứng 9,09% cho rằng thời lượng tiếng Anh hiện tại đáp ứng được kiến thức chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, giảng viên cho rằng giáo trình tiếng Anh, thiết bị phục vụ giảng dạy tiếng Anh hiện tại cần phải cập nhật giáo trình và đầu tư thiết bị để đáp ứng yêu cầu cho việc giảng dạy tiếng Anh. Nhằm hạn chế việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh, quan điểm của giảng viên về việc sử dụng giảng viên nước ngoài (người bản xứ - Anh, Úc, Mỹ hoặc giảng viên đến từ các nước sử dụng tiếng Anh như là ngôn ngữ thứ hai) trong giờ học tiếng Anh thể hiện rằng có 6 giảng viên tương ứng với 54,54% cho rằng nên sử dụng giảng viên người nước ngoài, nhưng có 3 giảng viên tương đương 27,27% cho rằng không nên.

Bên cạnh đó, phần lớn giảng viên (8 giảng viên, tương tự 72,72%) bày tỏ quan điểm rằng, giảng viên nước ngoài nên được sử dụng tùy vào từng kĩ năng cơ bản của tiếng Anh, phụ thuộc vào năng lực tiếng Anh của sinh viên. Nhân tố khách quan cuối cùng đó là có nên tổ chức phân loại đầu vào trình độ tiếng Anh để xác định thời lượng học tiếng Anh của sinh viên hay không? Kết quả chỉ rõ rằng hầu hết giảng viên (10 giảng viên; 90,90%) cho rằng, cần phải phân loại đầu vào trình độ tiếng

Anh của sinh viên, chỉ có 01 giảng viên chiếm 9,09% nhận định rằng không cần thiết phân loại sinh viên. Như vậy, sự không đồng đều về năng lực sử dụng tiếng Anh giữa các sinh viên trong cùng lớp dẫn đến khó khăn cho cả giảng viên và sinh viên trong quá trình dạy và học tiếng Anh. Sinh viên ở trình độ sơ cấp theo không kịp, còn ở trình độ cao hơn thì lại cảm thấy nhàm chán, không muốn học và chính giáo viên cũng gặp những khó khăn trong việc lựa chọn phương pháp giảng dạy tiếng Anh phù hợp với lớp học có trình độ tiếng Anh không đồng đều như vậy. Ngoài ra, môi trường học tiếng Anh của sinh viên cũng là một nhân tố không kém phần quan trọng. Hiện nay, sinh viên chỉ sử dụng tiếng anh trong giờ học bắt buộc, còn hầu như bị bỏ quên trong các hoạt động khác. Bên cạnh đó, một số sinh viên có trình độ tiếng Anh kém thường thiếu tự tin và không vượt qua được sức ỳ của bản thân trong giờ học tiếng Anh. Họ thường có cảm giác ngại sử dụng tiếng Anh vì sợ sai, sợ bị chê cười, dần dần trở nên khép mình trong các giờ học tiếng Anh. Cũng có thể nhận định rằng một số sinh viên còn chưa thật sự nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong thời đại hiện nay. Một số khác lại có tư tưởng "đứng núi này trông núi nọ", cảm thấy bản thân yếu môn tiếng Anh nên chuyển sang học ngôn ngữ khác cho là dễ hơn nhưng không biết rằng không ngôn ngữ nào dễ học khi mà bản thân không chăm chỉ và không có phương pháp học phù hợp. Với một môi trường như vậy, việc sử dụng tiếng Việt trong giờ học là không thể tránh khỏi.

3.2. Kết quả khảo sát sinh viên về việc sử dụng tiếng Việt trong hoạt động và dạy tiếng Anh đối với sinh viên ngành Luật tại Trường Đại học Luật Hà Nội

Kết quả cảm nhận của sinh viên về việc giảng viên sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh cho thấy rằng hầu như sinh viên cảm thấy dễ hiểu bài học tiếng Anh hơn khi giảng viên và sinh viên sử dụng tiếng Việt để trao đổi thông tin, căn cứ vào kết quả giá trị trung bình (M = 3,88) và độ lệch chuẩn (SD = 0,834). Bên cạnh đó sinh viên cũng đồng ý rằng thái độ tự tin giao tiếp tiếng Anh tích cực hơn của mình nhờ vào quá trình sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh (M = 4,08; SD = 0,485). Tuy nhiên, sinh viên cũng chưa bày tỏ quan điểm rõ ràng liệu như giảng viên hoàn toàn giảng dạy tiếng Anh bằng tiếng Việt - có nghĩa là sử dụng phương pháp dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt - sẽ giúp sinh viên học tốt hơn môn tiếng Anh (M = 2,48; SD = 0,785). Tương tự như vậy rất nhiều người tham gia khảo sát không cho rằng giáo trình đang học bằng tiếng Anh thì ngôn ngữ sử dụng trong lớp học phải hoàn toàn bằng tiếng Anh (M = 2,48; SD = 0,731). Đa số sinh viên cũng không đồng quan điểm khi cho rằng, khả năng diễn đạt bằng tiếng Việt của mình sẽ bị ảnh hưởng xấu khi học trong môi trường hoàn toàn bằng tiếng Anh, biểu thị qua độ lệch chuẩn thấp (SD = 0,667) và giá trị trung bình là M = 2,05. Khi khảo sát về động lực học tiếng Anh của sinh viên, phần đông sinh viên (SD = 0,575) không cho rằng, việc sử dụng tiếng Việt như là phương tiện giảng dạy sẽ làm giảm hứng thú học tập tiếng Anh của sinh viên thông qua kết quả của giá trị trung bình phản ánh (M = 2,24). Sinh viên cũng không đồng ý với quan điểm cho rằng, giảng viên sử dụng tiếng Anh làm phương tiện giảng dạy sẽ khuyến khích sinh viên học tốt hơn vì giảng viên sẽ tạo ra một áp lực nhỏ khi hoàn toàn không sử dụng tiếng Việt trong giờ học (M = 2,20; SD = 0,784). Hầu như sinh viên rất mong muốn trong giờ học tiếng Anh giảng viên nên sử dụng song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh như vậy sinh viên cảm thấy dễ hiểu bài học tiếng Anh hơn (M = 4,50; SD = 0,698). Số liệu (M = 3,26; SD = 0,701) cho thấy, sinh viên chưa có quan điểm rõ ràng khi cho rằng giảng viên sử dụng tiếng Anh như một phương tiện trong giảng dạy sẽ thúc đẩy sinh viên nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh để học các khóa học nâng cao sau này.

Các nhân tố bên ngoài cũng có tác động lớn đến việc sử dụng tiếng Việt trong quá trình dạy và học tiếng Anh. Một nguyên nhân viện dẫn cho việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh đó là môi trường học tiếng Anh chưa đáp ứng tốt (M = 3,96; SD = 0,642). Các phòng học thực hành tiếng Anh, góc học tập của sinh viên, các câu lạc bộ tiếng Anh, và các cuộc thi tiếng Anh chưa hoạt động tích cực nên ảnh hưởng không tốt đến môi trường học tiếng Anh của sinh viên. Rất nhiều người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân khác dẫn đến việc sinh viên và giảng viên sử dụng tiếng Việt để trao đổi trong giờ học tiếng Anh đó là sự chênh lệch về trình độ tiếng Anh của sinh viên trong lớp học không giống nhau (M = 4,05; SD = 0,789). Tuy nhiên, sinh viên không cho rằng giáo trình tiếng Anh hiện tại khó hơn so với trình độ tiếng Anh của sinh viên dẫn đến việc sinh viên sử dụng tiếng Việt trong giờ học (M = 2,37; SD = 0,893).

Khi xem xét quan điểm của sinh viên về hiệu quả nếu giảng viên sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh để quản lí lớp học và giảng dạy tiếng Anh, kết quả chỉ ra rằng nhiều sinh viên mong muốn giảng viên sử dụng tiếng Việt để giải thích những điểm ngữ pháp phức tạp trong tiếng Anh (M = 3, 64; SD = 0,734). Bên cạnh đó phần lớn sinh viên đồng ý rằng giảng viên nên đưa ra nghĩa của từ mới trong tiếng Anh bằng tiếng Việt thay vì giảng viên định nghĩa từ mới bằng tiếng Anh, sinh viên đoán nghĩa của từ thông qua ngữ cảnh tiếng Anh (M = 3,90; SD = 0,566). Đa phần sinh viên rất tán thành việc giảng viên sử dụng tiếng Việt để giải thích những khái niệm, những quan điểm khó hiểu trong tiếng Anh thay vì diễn giải một cách đơn giản hơn bằng tiếng Anh đối với các thuật ngữ này (M = 4,44; SD = 0,776). Ngoài ra, phần đông sinh viên cho rằng, giảng viên nên sử dụng tiếng Việt để giải thích sự tương đồng và khác biệt văn hóa giữa tiếng Anh và tiếng Việt nhằm giúp cho sinh viên hiểu thấu đáo về một góc cạnh văn hóa nào đó (M = 4,05; SD = 0,559). Tuy vậy, sinh viên không rõ ràng quan điểm khi cho rằng giảng viên cần dùng tiếng Việt để dịch trực tiếp các bài đọc hoặc các bài nghe tiếng Anh nhằm nâng cao sự hiểu biết của sinh viên trong các bài học đó (M = 2,97; SD = 0,770). Sinh viên cũng không đồng ý khi cho rằng giảng viên hướng dẫn kĩ năng nghe và nói tiếng Anh bằng tiếng Việt như vậy sẽ làm giảm sự hứng thú của sinh viên phát triển các kĩ năng này (M = 2,54; SD = 0,662). Đối với việc giảng viên sử dụng tiếng Việt để quản lí giờ học tiếng Anh, đa phần sinh viên chưa rõ ràng quan điểm khi cho rằng giảng viên dùng tiếng Việt để đưa ra yêu cầu sinh viên tham gia vào hoạt động trong giờ học tiếng Anh (M = 3,09; SD = 0,598). Cuối cùng, sinh viên mong đợi rằng giảng viên nên dùng tiếng Việt để khen ngợi sinh viên trong quá trình dạy và học tiếng Anh trên lớp (M = 3,78; SD = 0,757). Tóm lại, quan điểm của sinh viên đối với việc giảng viên sử dụng tiếng Việt trên lớp học là điều cần thiết trong giờ dạy và học tiếng Anh thông qua những phân tích số liệu trên.

Trong nghiên cứu này các câu hỏi khảo sát đã tập trung làm rõ ba nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến đánh giá của sinh viên về việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh đó là: (1) mức độ thành thạo tiếng Anh của sinh viên, (2) phương pháp sư phạm của giảng viên trong việc dạy tiếng Anh, và (3) các trang thiết bị phục vụ cho quá trình dạy và học tiếng Anh. Trước hết, dựa trên kết quả phân tích có thể nói rằng nhân tố quan trọng nhất quyết định chính sách, mức độ sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh hoàn toàn phụ thuộc vào năng lực sử dụng tiếng Anh của sinh viên. Nói cách khác mức độ tiếng Việt hay tiếng Anh mà giảng viên lựa chọn phương pháp truyền đạt trong lớp học tiếng Anh hoàn toàn phụ thuộc vào khả năng ngôn ngữ, cụ thể là trình độ tiếng Anh của một nhóm lớp nào đó, chứ không có một sự chuẩn mực nhất định hoặc một chính sách quy định. Điều này cũng hoàn toàn giống như những nghiên cứu trước đây (Pham et al., 2019; Pham, 2010, Bui, 2017) cũng khẳng định phần nào đó với những kết quả trong nghiên cứu này. Ví dụ, trong một lớp học mà người học có trình độ tiếng Anh kém, hoặc không đồng đều như vậy giảng viên phải lựa chọn, cân nhắc việc sử dụng tiếng Việt như thế nào để dung hòa các sinh viên nhằm đạt được hiệu quả của bài học, và đối với các đối tượng sinh viên như vậy, giảng viên không thể nào áp dụng chính sách sử dụng tiếng Anh là phương tiện giảng dạy vì nó có thể chỉ phù hợp với số ít sinh viên có năng lực tiếng Anh tốt nhưng lại gây giảm hứng thú học tiếng Anh đối với sinh viên không có năng lực tiếng Anh tốt. Từ các nghiên cứu nêu trên, một số nguyên nhân được phản ánh rõ về tình trạng yếu kém năng lực tiếng Anh của sinh viên hiện tại đó là sinh viên chưa có định hướng và phương pháp học tiếng Anh rõ ràng. Cũng như trong phần khảo sát thông tin cá nhân trên phản ánh thái độ không nghiêm túc với việc học tiếng Anh nên thường có e ngại, chủ quan và mong muốn sử dụng tiếng Việt để học tiếng Anh. Nguyên nhân tiếp đến đó là sự chênh lệch về trình độ tiếng Anh giữa các sinh viên dẫn tới khó khăn trong việc giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh và sự xuất hiện việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học là khá phổ biến. Trong một lớp học bao gồm cả những sinh viên mới được tiếp cận với tiếng Anh (sinh viên là người dân tộc hoặc ở vùng sâu vùng xa chưa có điều kiện tốt tiếp xúc với tiếng Anh khi học phổ thông) và cả những người có vốn tiếng Anh khá tốt được tích lũy từ khi học phổ thông, nhưng cũng học thiên về ngữ pháp và từ vựng không mấy khi có cơ hội giao tiếp bằng tiếng Anh. Đa phần những sinh viên có trình độ tiếng Anh tốt thường là những sinh viên ở thành phố được học tiếng Anh từ nhỏ. Chính vì sự chênh lệch về trình độ tiếng Anh giữa các sinh viên dẫn tới khó khăn cho giảng viên trong việc giảng dạy, ra bài tập để phù hợp với tất cả sinh viên mà không sử dụng tiếng

Việt để làm ngôn ngữ hỗ trợ người học. Cũng có thể cho rằng thời gian đào tạo tiếng Anh trong các trường đại học còn hạn chế. Số tiết học tiếng Anh cả về lí thuyết lẫn thảo luận trên lớp không đủ để sinh viên tiếp thu hết kiến thức cơ bản và chưa đủ thời gian cũng như không gian để sinh viên có môi trường thực hành tiếng Anh. Thực tế cho thấy những sinh viên ra trường có vốn tiếng Anh tốt hầu hết họ tự trang bị bằng cách học tiếng Anh tại các trung tâm tiếng Anh hoặc tự học tiếng Anh thông qua các phương tiện khác như Internet hoặc truyền hình. Cuối cùng, phương pháp kiểm tra đánh giá hiện tại có thể là chưa phù hợp bởi vì bài kiểm tra kết thúc các học phần hoặc trên lớp không chú trọng vào kĩ năng nói tiếng Anh, nên không thúc đẩy tinh thần học và giao tiếp trên lớp bằng tiếng Anh. Trong các lớp học tiếng Anh, tiếng Việt được sử dụng nhằm đơn giản hóa kiến thức, giúp sinh viên dễ hiểu bài học hơn. Trong những trường hợp như thế này, giảng viên cần sử dụng phương pháp giảng dạy đa dạng thích ứng với từng nhóm, từng đối tượng sinh viên để đáp ứng được mục tiêu bài học đặt ra. Đó cũng chính là yêu cầu quan trọng khi sinh viên đưa ra quan điểm về phương pháp sư phạm của giảng viên trong việc dạy tiếng Anh. Sinh viên cũng mong rằng giảng viên linh hoạt khi sử dụng tiếng Việt để giảng dạy tiếng Anh. Những chỉ dẫn hoạt động trên lớp học, hoặc những lời khen về thành tích học của sinh viên thay vì sử dụng tiếng Việt để khuyến khích động viên, giảng viên nên sử dụng tiếng Anh để tạo môi trường học tích cực cho sinh viên trong giờ học tiếng Anh. Trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy tiếng Anh là rất cần thiết. Các công cụ hỗ trợ cho việc giảng dạy như là máy chiếu, vật thực, và đặc biệt là khai thác ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy là hết sức hiệu quả trong việc giảm thiểu tiếng Việt trong giờ học ngoại ngữ. Những nghiên cứu trước đây [19,20] đã chia sẻ sự tương đồng về kết quả như trong nghiên cứu này. Hiện nay, chuyển đổi số giáo dục là xu hướng tất yếu trong thời đại 4.0, nhất là trong thời kì dịch bệnh xuất hiện như COVID-19 vừa qua - khi phương pháp đào tạo truyền thống gặp khó khăn. Việc ứng dụng Công nghệ thông tin cho việc dạy-học ngoại ngữ từ lâu đã trở thành bước chuyển mình mới mẻ giúp ngành giáo dục nhanh chóng nâng cao hiệu quả và đổi mới chất lượng dạy học. Ngày nay với sự phát triển vượt bậc của Internet, công nghệ, và các thiết bị học tập thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy nói chung và học ngoại ngữ nói riêng đã có những bước phát triển vượt bậc, mở ra cơ hội học tập đến tất cả mọi người. Như vậy, với việc áp dụng chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giờ dạy-học tiếng Anh, tần xuất sử dụng tiếng Việt sẽ có thể ít xuất hiện hơn trong lớp học và tương tác bằng tiếng Anh cũng được nâng cao nhiều hơn. Trên đây là 3 vấn đề trọng tâm của việc khai thác bảng câu hỏi đối với sinh viên về quan điểm sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh.

Bảng 1 chỉ ra số liệu chứng minh giả thuyết rằng có sự khác biệt quan điểm giữa sinh viên nam và nữ khi giảng viên sử dụng tiếng Việt trong giờ dạy và học tiếng Anh. Kết quả cho thấy rằng số liệu Sig. trong kiểm định sự bằng nhau của phương sai Levene của 20 ý hỏi đều lớn hơn 0,05 nên căn cứ vào số liệu giả dụ biến giống nhau (equal variances assumed) trong cột xác suất hai bên - Sig. (2-tailed) - kiểm định t về sự bằng nhau của trung bình thấy rằng các giá trị trong cột này đều lớn hơn 0,05, từ đó suy ra rằng không có sự khác biệt quan điểm giữa hai nhóm giới tính này trong khi nhận định về việc giảng viên sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh. Từ kết quả nói trên, giảng viên tiếng Anh cũng như nhà quản trị trường học không cần phải có chính sách riêng biệt để quản lí và dạy tiếng Anh trong giai đoạn hiện nay.

Bảng 1. *So sánh sự khác biệt giữa giới tính và quan điểm sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh*

	kiểm định sự bằng nhau của phương sai Levene		so sánh giá trị trung bình của hai tổng thể độc lập		
	Kiểm định F	Mức quan sát (Sig.)	t	Độ phân tán (df)	Xác suất hai bên - Sig. (2-tailed)
giả dụ biến đồng nhất	1.290	.257	.572	253	.568
giả dụ biến không đồng nhất			.593	210.106	.554

Bảng 2 chứng minh giả thuyết rằng có sự khác biệt trình độ tiếng Anh giữa các vùng miền nên ảnh hưởng đến việc giảng viên sử dụng tiếng Anh trên lớp học. Kết quả trong cột giá trị quan sát Sig. cho thấy rằng các giá trị đều lớn hơn mức 0,05 điều này có nghĩa rằng giả thuyết trên là không chính xác. Nói cách khác việc sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh không bị ảnh hưởng bởi vùng miền. Cũng có thể hiểu rằng việc học tiếng Anh ở các vùng miền đều có sự tương đồng nhau nên việc xếp lớp học cũng không bị ảnh hưởng bởi vùng miền các sinh viên theo học.

Bảng 2. *So sánh sự khác biệt giữa vùng miền và quan điểm sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh*

	Tổng bình phương	Các bậc tự do (df)	Trung bình bình phương	F	Mức quan sát (Sig.)
Giữa các nhóm	9.805	15	.654	1.496	.107
Trong một nhóm	104.430	239	.437		
Tổng số	114.235	254			

3.3. Một số đánh giá so sánh quan điểm của giảng viên và sinh viên về việc sử dụng tiếng Việt trong hoạt động và dạy tiếng Anh đối với sinh viên ngành Luật tại Trường Đại học Luật Hà Nội

So sánh tương quan giữa quan điểm của giảng viên và sinh viên về việc sử dụng tiếng Việt trong giảng dạy tiếng Anh trong nghiên cứu này, kết quả cho thấy, rất nhiều giảng viên thường xuyên sử dụng tiếng Việt trên lớp học để đơn giản hóa những kiến thức mà sinh viên chưa hiểu rõ bằng tiếng Anh. Mặc dù tiếng Việt vẫn có thể được sử dụng trong lớp học tiếng Anh, nhưng nó có thể trở thành một bất lợi nếu như giảng viên và sinh viên sử dụng tiếng Việt trong suốt giờ học tiếng Anh. Bởi vì sử dụng tiếng Việt thường xuyên trên lớp không tạo ra áp lực đối với người học hiểu và tư duy theo tiếng Anh, mà đúng ra sinh viên phải tận dụng cơ hội sử dụng tiếng Anh nhiều trong lớp khi cơ hội tiếp xúc với tiếng Anh còn bị hạn chế bởi môi trường sử dụng tiếng Anh. Những kết quả trên cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu trước đây nói về việc sử dụng ngôn ngữ thứ nhất trong việc giảng dạy ngôn ngữ thứ hai (Hoang & Tran, 2021; Pham, 2017; Nguyen, 2021). Có thể thấy, giảng viên quan ngại về việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh đó là khi sinh viên không có áp lực, khó khăn trong việc học tiếng Anh, sinh viên sẽ cảm thấy không có động lực học, không phát huy tinh thần tự chủ trong việc học tiếng Anh. Trong nghiên cứu trước đây (Vu, 2021) cũng có kết quả tương đồng về điểm tự chủ học tiếng Anh này. Nếu quá trình sử dụng tiếng Việt thường xuyên trên lớp học, nó không chỉ làm cho sinh viên mất đi cơ hội phát triển kĩ năng nói tiếng Anh mà còn ảnh hưởng đến sự tiến bộ về kĩ năng nghe tiếng Anh của sinh viên. Mặt khác, từ vựng tiếng Anh đa nghĩa, đôi khi một từ tiếng Anh có nhiều nghĩa nhưng khi dịch nghĩa tương đương lại nhầm lẫn ở ngôn ngữ tiếng Việt dẫn đến việc gây ra hiểu nhầm giữa người nói và người nghe. Nhìn chung, quan điểm của giảng viên về việc sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong giảng dạy đôi khi làm cản trở quá trình tiếp thu ngôn ngữ tiếng Anh nếu giảng viên quá lạm dụng việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh.

Trong nghiên cứu này, xu hướng giảng viên sử dụng tiếng Việt để giải thích sự khác biệt về văn hóa Anh - Việt trong giảng dạy là rất lớn. Sự khác biệt về văn hóa giữa hai nền tảng văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây sẽ là rào cản lớn đối với mọi người học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Nếu giáo viên sử dụng tiếng Việt để giải thích một điểm khác biệt văn hóa bằng tiếng Anh, kết quả sẽ gây hiểu nhầm, hoặc mơ hồ đối với người học tiếng Anh vì sự khác biệt này không tồn tại một trong hai nền văn hóa, bởi vậy người học sẽ không nắm rõ sự khác biệt về văn hóa này khi năng lực tiếng Anh của mình còn hạn chế hay thậm chí cả giảng viên cũng khó khăn trong việc diễn đạt bằng tiếng Anh trong trường hợp giảng viên không có kiến thức chuyên ngành đó. Trong nghiên cứu (Vu & Nguyen, 2023) cũng có đề cập đến vấn đề này. Nhìn chung, ngôn ngữ không chỉ giới hạn cụ thể là âm thanh hay chữ viết, mà nó còn bao hàm cả ý nghĩa truyền tải trong đó. Ý nghĩa của một từ không phải là những nghĩa chung chung và bất biến, tồn tại trong các cuốn từ điển cứng nhắc, mà ý nghĩa của từ, cụm từ sẽ biến đổi theo ngữ cảnh trong đó các đối tượng giao tiếp thông qua văn hóa của mình để hiểu nghĩa của ngôn ngữ khác nhau dưới các mối quan hệ giữa ngữ cảnh với văn hóa khác nhau của các đối tượng giao tiếp. Lí do giảng viên sử dụng tiếng Việt để giải thích văn hóa tiếng Anh đó là cung cấp cho sinh viên hiểu sự khác biệt ngữ cảnh của văn hóa tiếng Anh so với

tiếng Việt. Điều này cũng được nhận định trong nghiên cứu của Hymes (1972). Trong nghiên cứu này, giảng viên cảm nhận hữu ích về việc sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh. Như vậy, giảng viên có thể sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh một cách hiệu quả căn cứ vào những tình huống nhất định. Tiếng Việt có thể hướng dẫn các hoạt động như kĩ năng nói và nghe tiếng Anh để tạo đà cho sự phát triển ngôn ngữ tiếng Anh. Ngoài ra, quan điểm của giảng viên cho rằng việc dùng tiếng Việt sẽ giúp giảng viên và sinh viên tiết kiệm thời gian để trao đổi nội dung liên quan đến bài học tiếng Anh trong một số trường hợp nhất định. Hơn nữa trình độ sinh viên trong một tập thể lớp không đồng đều đó là lí do giảng viên gặp khó khăn trong việc sử dụng tiếng Anh trên lớp học, nên giảng viên cho rằng cần phải phân loại đầu vào tiếng Anh của sinh viên để xác định thời lượng sinh viên học và đáp ứng chất lượng chuẩn đầu ra của học phần. Kết quả này có phần giống với kết quả nghiên cứu của Bui (2017). Như vậy, giảng viên nhận định rằng thời lượng tiếng Anh hiện tại 7 tín chỉ không đảm bảo để sinh viên đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương bậc 3/6 theo quy định[5].

Khi xem xét các nhân tố bên ngoài tác động đến việc việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh. Quan điểm của giảng viên về sử dụng giảng viên nước ngoài trong việc dạy tiếng Anh có hiệu quả trong một số kĩ năng và trình độ của sinh viên. Không thể phủ nhận rằng ích lợi của việc sinh viên tiếp xúc với giảng viên bản ngữ trong việc học tiếng Anh, nhưng cũng có nhiều vấn đề nảy sinh khi giảng viên bản xứ không hiểu đối tượng mình đang giảng dạy gặp khó khăn gì. Trong một lớp học hiện tại, có nhiều trình độ khác nhau và có những đặc điểm văn hóa Anh-Việt không tương đồng, giảng viên bản ngữ sẽ không làm rõ được những cản trở đối với sinh viên. Một nhân tố khác đó là giáo trình và trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy tiếng Anh chưa cập nhật và đầy đủ nên giảng viên sẽ gặp trở ngại nhất định nếu sử dụng hoàn toàn tiếng Anh để giảng dạy. Các phòng học tiếng hiện tại chưa đáp ứng đủ nhu cầu đối với số lượng lớn sinh viên tham gia học. Nên việc sử dụng phòng học truyền thống để giảng dạy tiếng Anh sẽ tác động đến việc dùng tiếng Việt để dạy và học tiếng Anh. Cách kiểm tra đánh giá hết học phần cũng có thể là nguyên nhân tác động đến ngôn ngữ giảng dạy trên lớp học. Hiện tại kiểm tra đánh giá hết học phần mới chỉ tập trung vào kĩ năng đọc hiểu thông qua bài thi trắc nghiệm nên kĩ năng nghe, nói, viết tiếng Anh không được chú trọng trên lớp học và đó cũng có thể là nguyên nhân gián tiếp của việc sử dụng tiếng Việt trong quá trình dạy và học tiếng Anh. Trong quá trình học tiếng Anh, để hình thành và phát triển được các năng lực sử dụng ngôn ngữ hiệu quả, người học cần chuyển hóa những kiến thức, kĩ năng, thái độ có được vào giải quyết những tình huống mới và xảy ra trong môi trường mới thông qua kiểm tra đánh giá ngay trên lớp học. Như vậy, có thể nói kiến thức là cơ sở để hình thành năng lực sử dụng tiếng Anh trong những hoàn cảnh cụ thể, là nguồn lực giúp cho người học tìm được các giải pháp tối ưu để thực hiện nhiệm vụ hoặc có cách ứng xử phù hợp trong bối cảnh phức tạp. Khả năng đáp ứng phù hợp với bối của thực tiễn cuộc sống là đặc trưng quan trọng nhất của năng lực, khả năng đó có được dựa trên sự đồng hóa và sử dụng có cân nhắc những kiến thức, kĩ năng cần thiết trong từng hoàn cảnh cụ thể. Thông qua kiểm tra đánh giá toàn diện môn học nói chung và tiếng Anh nói riêng, giảng viên sẽ có hướng điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng nhất định. Nhận định trên cũng giống như kết quả nghiên cứu trước đây (Do, 2019; Nguyen, 2020).

4. Kết luận

Quan điểm của giảng viên về sử dụng tiếng Việt trong giảng dạy tiếng Anh sẽ tùy thuộc vào đối tượng sinh viên, và trong những ngữ cảnh nhất định không loại trừ khả năng sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh. Sinh viên cũng có xu hướng chấp nhận việc giảng viên sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh. Việc áp dụng chính sách chỉ sử dụng tiếng Anh không phù hợp với tình hình hiện tại của sinh viên. Sinh viên cũng khẳng định vai trò của quan trọng của tiếng Việt trong việc hỗ trợ dạy và học tiếng Anh. Việc kết hợp sử dụng tiếng Việt vào giờ dạy và học tiếng Anh sẽ giúp sinh viên giảm lo lắng, tăng cường môi trường tình cảm cho việc học, hiểu rõ các đặc điểm, các yếu tố văn hóa xã hội giữa hai môi trường Anh - Việt, tạo điều kiện kết hợp kinh nghiệm sống của người học và cho phép phát triển chương trình giảng dạy lấy người học làm trung tâm. Cũng có thể nhận định rằng, sự kết hợp của tiếng Việt vào dạy tiếng Anh cũng được coi là hợp lí vì nó được sử dụng như một phương tiện để công nhận và tôn trọng người học trong một tập thể lớp có nhiều trình độ học vấn

khác nhau. Kết quả là người học tham gia nhiều hơn vào quá trình ra quyết định, tham gia vào học tiếng Anh khi đã nắm rõ được yêu cầu, và hiểu được bản chất của vấn đề đặt ra.

Qua kết quả nghiên cứu, sinh viên nhận định rằng tiếng Việt đóng vai trò nền tảng kiến thức để người học tiếp cận với tiếng Anh một cách tự nhiên và dễ dàng nhất và họ cũng khẳng định rằng việc sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh là không thể tránh khỏi. Mặc dù người học có xu hướng ủng hộ việc sử dụng tiếng Việt trong giờ học tiếng Anh, nhưng giảng viên cũng cần lưu ý áp dụng tiếng Việt một cách thận trọng. Trong thực tiễn tiếng Việt chỉ là công cụ hỗ trợ cho việc học tiếng Anh, nên khi giảng viên và người học áp dụng không chính xác và không phù hợp, thì nó sẽ phản tác dụng dẫn đến người học sẽ ỷ lại vào tiếng Việt để học tiếng Anh. Hiện tại, không có một quy định nào vơi những lí do khoa học hay sư phạm về việc không sử dụng tiếng Việt trong giờ dạy tiếng Anh. Dựa trên những kết quả của nghiên cứu hiện tại việc sử dụng hợp lí, có hệ thống và hạn chế tiếng Việt khi cần thiết trong giờ học tiếng Anh được sinh viên ủng hộ. Việc sử dụng tiếng Việt trong giảng dạy tiếng Anh phải được giới hạn trong việc làm rõ các khái niệm, giải thích, đặc điểm ngôn ngữ tiếng Anh. Khi phân tích dữ liệu thu được từ phía sinh viên, kết quả chỉ ra rằng sinh viên vẫn thiên về phương pháp học tiếng Anh theo đường hướng ngữ dịch là chủ yếu và phương pháp trực tiếp cũng được sinh viên lựa chọn. Bên cạnh đó, sử dụng tiếng Việt trong giảng dạy tiếng Anh cũng là cơ sở để người học nắm bắt được những điểm không tương đồng trong văn hóa Anh-Việt. Những sự tương đồng và khác biệt giữa văn hóa tiếng Việt và tiếng Anh không thể sử dụng tiếng Anh để làm rõ được những khác biệt này. Việc làm rõ những sự khác biệt về văn hóa này chắc chắn sẽ giúp người học hiểu rõ được tầm quan trọng của việc học tốt môn học tiếng Anh ngay từ khi học ở cấp độ đại học. Sinh viên cũng mong rằng việc sử dụng song ngữ của giảng viên trên lớp sẽ giúp người học cảm thấy dễ dàng hơn trong việc nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh của mình. Như vậy, sinh viên cũng khẳng định giống như giảng viên rằng vai trò của tiếng Việt trong dạy và học tiếng Anh là rất cần thiết để người học nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh.

* Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường "*So sánh quan điểm giảng viên và sinh viên về việc sử dụng tiếng Việt trong hoạt động dạy và học tiếng Anh tại Trường Đại học Luật Hà Nội*", Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2023.

Chú thích:

[1] Thủ tướng Chính phủ (2017). *Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025*. Quyết định số 2080/QĐ-TTg

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Tổ chức phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*. Kế hoạch số 957/KH-BGDĐT

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ*. Số: 4536/BGDĐT-GDCTHSSV

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh trong các nhà trường*. Số: 1439/BGDĐT-GDCTHSSV

[5] *Quyết định về việc ban hành Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ đối với sinh viên hệ đại học chính quy*. https://dt.hlu.edu.vn/SubNews/Details/16850

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Đỗ Anh Dũng (2019), *Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh*.
2. Nguyễn Minh Hạnh (2018), "Cách sử dụng hiệu quả tiếng Việt trong quá trình dạy tiếng Anh". Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật,* số 410, tr.113-116.

3. Nguyễn Thanh Tùng (2021), "Phản hồi của sinh viên về việc giáo viên sử dụng tiếng việt khi giảng dạy tiếng Anh tại Đại học Cần Thơ". Tạp chí *Khoa học Ngôn ngữ và Văn hóa, 5*(2), 226-337.
4. Nguyễn Thị Hiền Oanh (2020), *Một số biện pháp về thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên đáp ứng yêu cầu hội nhập và đổi mới giáo dục đại học theo chuẩn AUN-QA*. Hội thảo "*Nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo đại học đáp ứng yêu cầu hội nhập và đổi mới theo AUN-QA*".
5. Phạm Ngọc Thái Hòa (2017), "Việc sử dụng tiếng Việt trong giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên khối không chuyên ngữ ở bậc đại học: Nhìn nhận từ quan điểm của giảng viên". Tạp chí *Giáo dục* (Số đặc biệt), tr.110-112.
6. Phạm Thị Ly (2010), *Có nên dùng tiếng Anh làm phương tiện giảng dạy ở bậc đại học*? Hội thảo *"Phát triển và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong thời kì hội nhập quốc tế hiện nay"* do Đại học HUFLIT&ĐHSG tổ chức tháng 5-2010 tại TPHCM.
7. Vũ Văn Tuấn & Nguyễn Thị Kim Thanh (2023), "Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến giảng dạy và học tiếng Anh pháp lí qua góc độ giao thoa văn hóa". Tạp chí *khoa học Đại học Tân* Trào, 9(2), tr.163-170.

Tiếng nước ngoài

8. Azhar, I. P., & Gopal, R. (2021), Effects of "English-Only Policy" on Students' Fluency and Motivation Level in Speaking English. *The English Teacher*, 50(3), 157-172
9. Bui, T. T. N. (2017), L1 use and implications in English language teaching in Vietnam. *26th MELTA International Conference*.
10. Bui, T. K. G., & Vu, V. T. (2018), The Utilization of the Internet Resources for Enhancing the Self-Study of Vietnamese Students in Improving their English Competence," *The Turkish Online of Design, Art, and Communication - TOJDC*. Special Edition, 186-197.
11. Do, T. N. P. (2012), *The role of mother tongue in teaching English to the first-year students at Thai Nguyen University of Education* [Master's thesis, Vietnam National University, Hanoi].
12. Hoang, Y. P., & Tran, T. T. Q. (2021), English teaching reform in Vietnam: Responses of non-English majored students toward the target English level of the CEFR-V. *Journal of Language and Linguistic Studies*, 17(2), 1189-1204.
13. Hymes, D. (1972), Introduction. In C. B. Cazden, V. P. John, & D. Hymes (Eds.), *Functions of Language in the Classroom*. New York: Teachers College Press. p. xix.
14. Kieu, H. K. A. (2010), Use of Vietnamese in English Language Teaching in Vietnam: Attitudes of Vietnamese University Teachers," *Journal of English Language Teaching*, 3(2), 119-128.
15. Krashen S. D., & Terrell, T. D. (1983), *The natural approach: Language acquisition in the classroom*. New York: Pergamon Press.
16. Le, D. M. (2012), English as a medium of instruction at tertiary education system in Vietnam. *The Journal of Asia TEFL*, 9(2), 97-122.
17. Li-Shih, H. (2013), Academic English is No One's Mother Tongue: Graduate and Undergraduate Students' Academic English Language-learning Needs from Students' and Instructors' Perspectives. *Journal of Perspectives in Applied Academic Practice*, 1(2), 17-29.
18. Nguyen, T. M. H. (2011), Primary English language education policy in Vietnam: Insights from implementation. *Current Issues in Language Planning,* 12(2), 225-249.
19. Pham, T. H. T., Cheng, Z. Y., & Dinh, H. S. (2019), Some recommendations for developing Vietnam's foreign language education policy in the era of the fourth industrial revolution. *Vietnam Journal of Education*, 7, 11-17.

20. Vu, V. T. (2021), Comparison of Vietnamese Teachers' and Learners' Perceptions of Autonomous Language Learning," *Journal of Contemporary Educational Studies,* 72(138), 174-194.
21. Vu, V. T. (2022), Digital transformation in teaching and learning at Hanoi Law University meeting requirements of current education innovation practice. *Scientific Journal of Tan Trao university*, 8(1), 174-182.
22. Yavuz, F. (2012), The attitudes of English teachers about the use of L1 in the teaching of L2. *Procedia - Social and Behavioral Science*s, 46, 4339-4344.

Comparative analysis of teachers 'and students' perceptions of using Vietnamese to teach and learn English at Hanoi Law University

Abstract: Using Vietnamese in teaching English is a controversial issue at all levels of education, especially at the tertiary level in Vietnam. This study analyzed and compared the views of lecturers and students at Hanoi Law University on the use of Vietnamese to teach English to regular law students. This study was conducted during the 1st semester of the academic year 2022-2023. The mixed-methods approach, specifically the comparative analysis method, was implemented through semi-structured interviews with 11 lecturers teaching English and 255 representative students answering the 5-point Likert scale questionnaire. The results reveal that although the teaching policy of using English as a medium of instruction is encouraged, currently both lecturers and students still tend to use the grammar-translation method in English classes. However, both lecturers and students believe that it is necessary to limit the use of Vietnamese in English classes to improve students' ability to use English. Based on these results, the school needs to adjust its policy on teaching English, and teachers need to change their teaching methodology to actively focus on the learner-centered teaching approach.

Key words: perceptions; controversial issue; tertiary level; grammar-translation method; teaching methodology.